

Ngày 30/09/2025	45,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	-2.3%	-2.6%

Q3/25	ROE	17.1%	+/- YoY ▲ 0.7%
-------	-----	-------	-------------------

Q3/25	DT thuần	6,437	QoQ ▼ 367 ▼ 5.4%	YoY ▼ 1,233 ▼ 16.1%
		tỷ VNĐ		

9T 2025	
DT thuần	19,052
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 3,888 ▼ 16.9%

Q3/25	LN gộp	2,386	QoQ ▼ 62.0 ▼ 2.5%	YoY ▲ 108 ▲ 4.8%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		
LN gộp	6,706	YoY ▼ 113 ▼ 1.6%
tỷ VNĐ		

Q3/25	LN thuần	1,563	QoQ ▼ 3.00 ▼ 0.2%	YoY ▲ 85.0 ▲ 5.7%
		tỷ VNĐ		

9T 2025

LN thuần

4,160

YoY

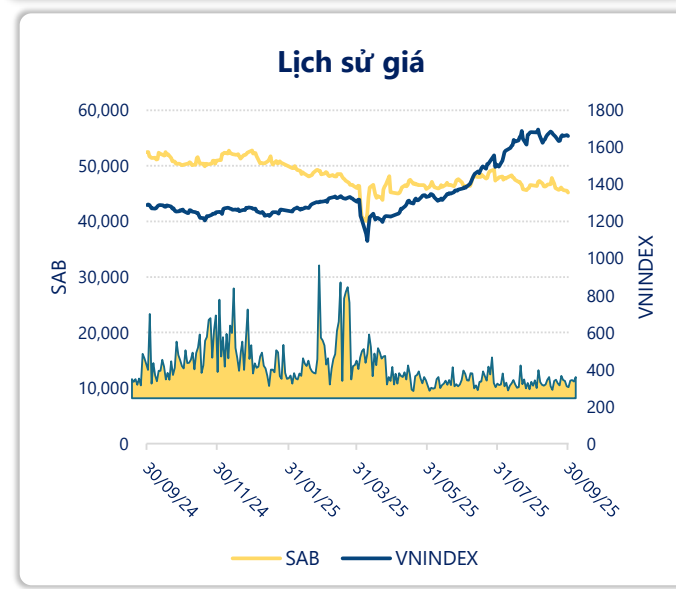
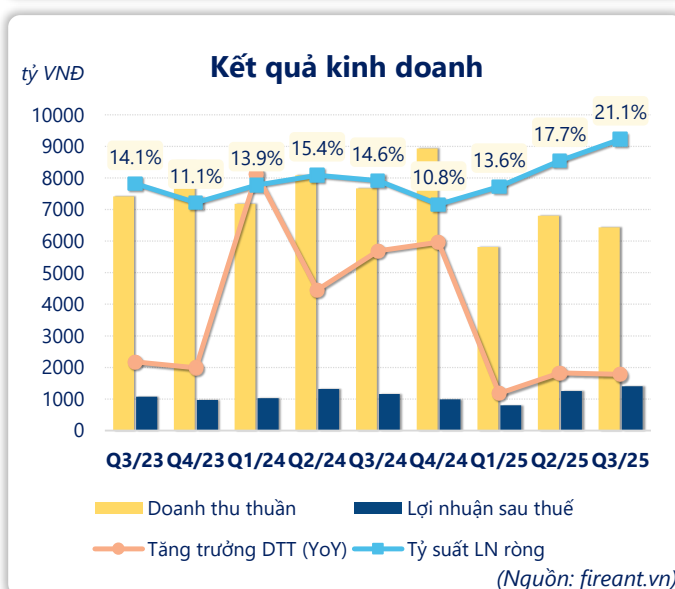
▼ 274

▼ 6.2%

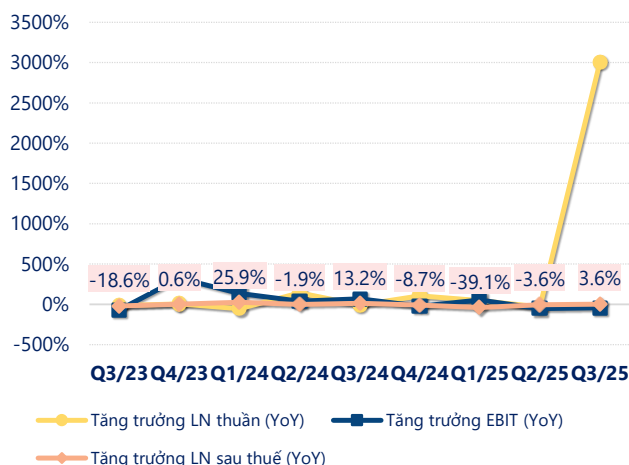
tỷ VNĐ

Q3/25	LN sau thuế	1,404	QoQ ▲ 153 ▲ 12.2%	YoY ▲ 243 ▲ 20.9%
		tỷ VNĐ		

9T 2025		
LN sau thuế	3,454	YoY ▼ 50.0 ▼ 1.4%
	tỷ VNĐ	

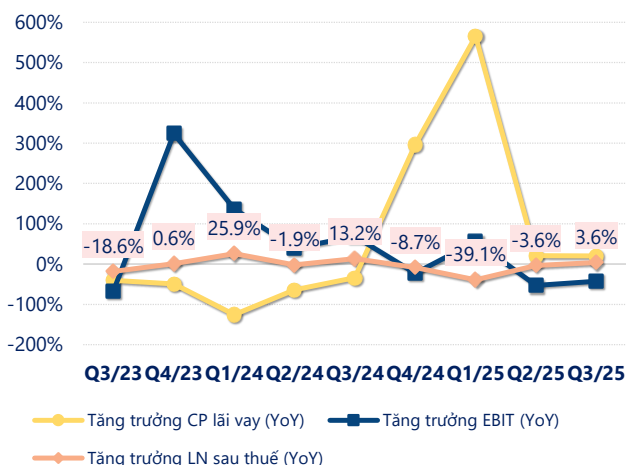


Tăng trưởng lợi nhuận



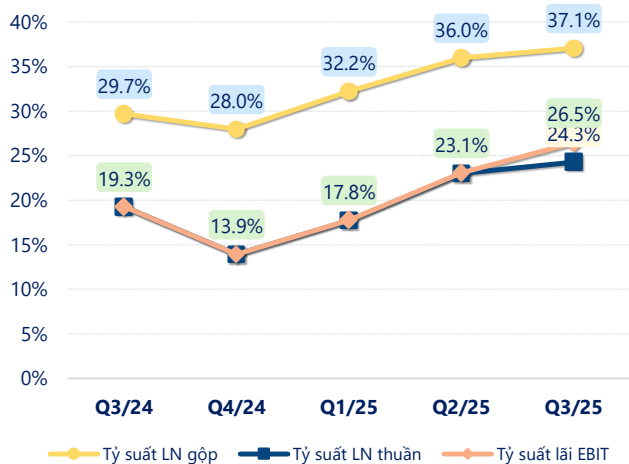
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



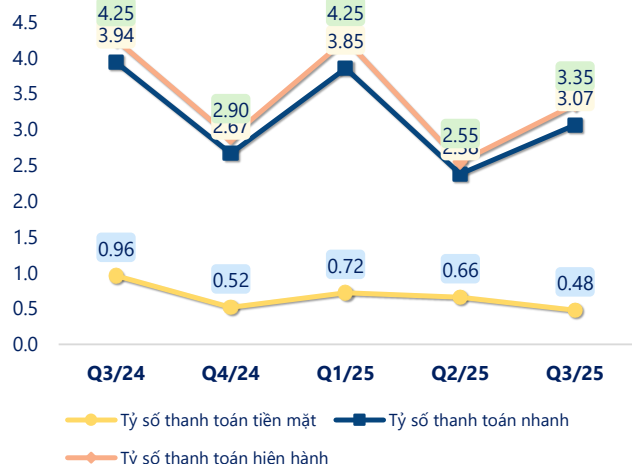
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



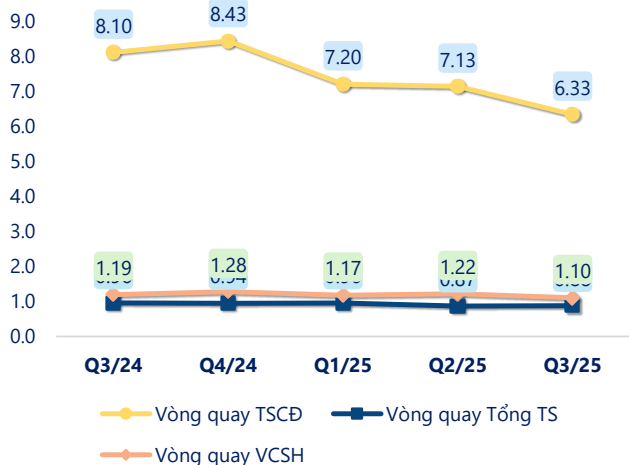
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



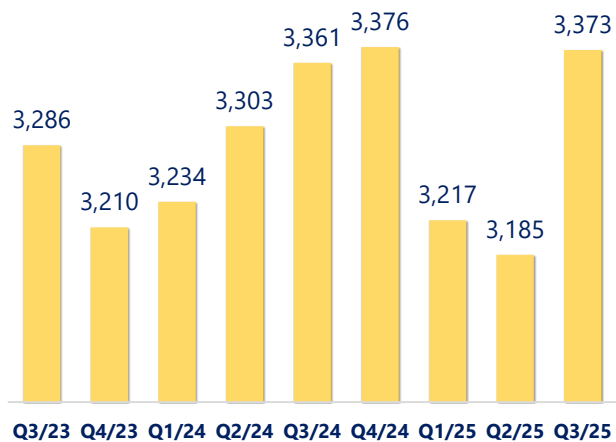
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,437	7,670	-16.1%	19,052	22,940	-16.9%
Giá vốn hàng bán	4,050	5,392	-24.9%	12,345	16,121	-23.4%
Lợi nhuận gộp	2,386	2,278	4.8%	6,706	6,819	-1.6%
Doanh thu HĐTC	252	254	-0.9%	750	799	-6.1%
Chi phí TC	-78.2	12.5	-725%	28.0	29.3	-4.2%
Chi phí lãi vay	7.30	6.17	18.3%	27.0	22.6	19.5%
LN trong công ty LKLD	61.3	50.9	20.4%	148	67.4	120%
Chi phí bán hàng	981	868	13.1%	2,697	2,612	3.2%
Chi phí QLDN	233	224	4.1%	720	610	18.1%
LN thuần từ HĐKD	1,563	1,478	5.7%	4,160	4,434	-6.2%
Lợi nhuận khác	133	-6.77	2064%	120	-25.7	566%
LN trước thuế	1,696	1,471	15.3%	4,279	4,408	-2.9%
Lợi nhuận sau thuế	1,404	1,161	20.9%	3,454	3,504	-1.4%
LNST của CĐ cty mẹ	1,361	1,119	21.6%	3,361	3,365	-0.1%

(Nguồn: fireant.vn)

